

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**QUY TRÌNH SỐ 04**

**Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị (theo mẫu của BM 4)	01	Bản chính
2	Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn	01	Bản sao
3	Hợp đồng thuê nhà ở cũ	01	Bản sao (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định)
4	Giấy tờ chứng minh đã nộp đủ tiền thuê nhà ở và chi phí quản lý vận hành nhà ở đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mua nhà ở	01	Bản sao
5	Trường hợp người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã xuất cảnh ra nước ngoài thì phải có văn bản ủy quyền cho các thành viên khác đứng tên mua nhà ở; nếu có thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã chết thì phải có giấy chứng tử kèm theo.	01	Bản sao (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định)

6	Trong trường hợp có thành viên thuê nhà ở khước từ quyền mua và đứng tên trong Giấy chứng nhận thì phải có văn bản khước từ quyền mua, không đứng tên trong Giấy chứng nhận và cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện về việc mua bán nhà ở này	01	Bản sao (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định)
7	Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền mua nhà ở (nếu có)	01	Bản sao (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định)
8	Tờ trình Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố của Đơn vị Quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước	01	Bản chính
9	Bản vẽ nhà, đất đề xuất xét bán	01	Bản sao có xác nhận của Đơn vị Quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước
10	Hồ sơ, văn bản, tài liệu chứng minh đối tượng đủ điều kiện mua nhà, thời điểm bố trí sử dụng nhà và nhà ở đủ điều kiện được bán theo quy định	01	Bản sao có xác nhận của Đơn vị Quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (địa chỉ: số 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	33 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian chờ Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước) <sup>1</sup> .	Không

<sup>1</sup> Điều 69 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, Khoản 16, 17,18,19,20,21 Điều 1 Nghị định 30/2021/NĐ-CP.

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (PHÒNG QUẢN LÝ NHÀ VÀ CÔNG SỞ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
<b>I. Giai đoạn xử lý hồ sơ (trong 33 ngày làm việc)</b>					
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03</li> <li>- Chuyên viên bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử (đối với tiếp nhận trực tiếp) và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Quản lý nhà và Công</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					sở
B2	<b>Thẩm định hồ sơ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý nhà và công sở	09 ngày làm việc	Phiếu kiểm tra hồ sơ trình Hội đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng xem xét Phiếu kiểm tra hồ sơ trình Hội đồng.</li> </ul>
B3	<b>Duyệt Phiếu kiểm tra</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý nhà và công sở	05 ngày làm việc	Phiếu kiểm tra hồ sơ trình Hội đồng	<p>Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, phê duyệt Phiếu kiểm tra hồ sơ trình Hội đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện trình Hội đồng Xác định giá bán nhà ở, thực hiện tiếp <b>B7</b>.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện trình Hội đồng Xác định giá bán nhà ở, thực hiện tiếp <b>B4</b>.</li> </ul>
B4	<b>Trình Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý nhà và công sở	06 làm việc	Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành	<p>Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện trình Hội đồng Xác định giá bán nhà ở, Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý nhà và công sở dự thảo Công văn nêu rõ lý do chưa đủ điều kiện trình Hội đồng và hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành bổ sung hồ sơ theo quy</p>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
					định.
B5	<b>Ký duyệt Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý nhà và công sở	06 làm việc	Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành	Ký duyệt Công văn lý do hồ sơ chưa đủ điều kiện trình Hội đồng hoặc hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành bổ sung hồ sơ theo quy định
B6	<b>Phát hành Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành</b>	Văn phòng Sở	01 ngày làm việc	Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành	Cho số, đóng dấu, phát hành Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành.
B7	<b>Họp và ban hành Thông báo kết quả cuộc họp Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố họp xem xét, thông qua giá bán nhà ở</b>	Hội đồng	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp Hội đồng.</li> <li>- Thông báo kết luận cuộc họp của Hội đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng xem xét có ý kiến, biểu quyết; ký Biên bản họp Hội đồng hoặc có ý kiến bằng văn bản.</li> <li>- Chủ tịch Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố ký Thông báo kết luận cuộc họp của Hội đồng (trên cơ sở Biên bản họp, văn bản có ý kiến và Phiếu Biểu quyết của Thành viên Hội đồng).</li> </ul>
B8	<b>Dự thảo Quyết định bán</b>	Công chức thụ lý hồ sơ	01 ngày làm việc	- Phiếu trình dự thảo Quyết định	- Trường họp Hội đồng thống nhất thông qua giá bán nhà

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	<p><b>nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</b></p> <p>hoặc</p> <p><b>Dự thảo Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ xử lý hồ sơ</b></p>	<p>Phòng Quản lý nhà và công sở</p>		<p>bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</p> <p>- Phiếu trình dự thảo Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ xử lý hồ sơ.</p>	<p>ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước, công chức thụ lý có Phiếu trình dự thảo Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước .</p> <p>- Trường hợp Hội đồng chưa thống nhất thông qua giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước, công chức thụ lý có Phiếu trình dự thảo Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ xử lý hồ sơ.</p>
B9	<p><b>Xem xét, trình ký Dự thảo Quyết định bán nhà cũ thuộc sở hữu Nhà nước hoặc ký Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ xử lý hồ sơ</b></p>	<p>Lãnh đạo Phòng Quản lý nhà và công sở</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<p>- Phiếu trình dự thảo Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</p> <p>- Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ xử lý hồ sơ.</p>	<p>Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, phê duyệt Phiếu trình dự thảo Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước hoặc ký Công văn hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ xử lý hồ sơ</p>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B10	<b>Duyệt và ký Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</b>	Ban Giám đốc Sở	04 ngày	Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước.
B11	<b>Ban hành Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</b>	Văn phòng sở	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</li> <li>- Thư mời ký Hợp đồng mua bán kèm bản sao Quyết định bán nhà</li> </ul>	Sau khi có Quyết định bán nhà, Văn phòng Sở có thư mời người mua nhà ký Hợp đồng mua bán nhà ở cũ (trong đó thông báo cho người mua nhà biết thời gian, địa điểm cụ thể để ký hợp đồng mua bán nhà ở với cơ quan quản lý nhà ở); đồng thời chuyển Quyết định bán nhà đến Phòng Quản lý nhà và công sở để lập Hợp đồng mua bán nhà ở.
<b>II. Ký Hợp đồng mua bán ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước</b>					
B12	<b>Dự thảo Hợp đồng mua bán, phiếu thanh toán tiền mua nhà và phiếu báo đóng thuế trước bạ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý nhà và công sở	04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 05</li> <li>- Phiếu thanh toán tiền mua nhà</li> <li>- Phiếu báo gửi Chi cục thuế cấp huyện</li> </ul>	Lãnh đạo Phòng Quản lý nhà và công sở phân công công chức lập Phiếu trình và dự thảo Hợp đồng mua bán, phiếu thanh toán tiền mua nhà và phiếu báo đóng thuế trước bạ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B13	<b>Ký duyệt Hợp đồng mua bán, phiếu thanh toán tiền mua nhà và phiếu báo đóng thuế trước bạ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý nhà và Công sở	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 05</li> <li>- Phiếu thanh toán tiền mua nhà</li> <li>Phiếu báo gửi Chi cục thuế cấp huyện</li> </ul>	Lãnh đạo phòng ký duyệt Hợp đồng mua bán và Phiếu báo, phiếu thanh toán.
<p><b>B14. Tổ chức ký Hợp đồng mua bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước:</b>            Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận đúng đối tượng ký Hợp đồng mua bán nhà (người ký Hợp đồng mua bán phải là những người có tên trong Quyết định bán nhà (trường hợp không đúng tên người trong Quyết định thì phải có hợp đồng ủy quyền đúng quy định);</li> <li>- Chuyển hợp đồng cho người mua nhà ký tên (ký vào từng trang hợp đồng và ghi rõ họ, tên vào trang cuối hợp đồng).</li> <li>- Phát hành văn bản (chuyển văn thư cho số, đóng dấu, phát hành cho người dân; chuyển kết quả cho Phòng chuyên môn)</li> </ul>					
<p><b>B15. Trường hợp người mua không ký hợp đồng mua bán nhà ở theo thời hạn thông báo,</b></p> <p>Văn phòng Sở có văn bản thông báo lần hai để người mua nhà biết, trong đó ghi rõ thời hạn bên mua nhà phải thực hiện ký hợp đồng mua bán nhà ở là 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo lần hai. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn theo thông báo lần hai, nếu người mua không ký kết hợp đồng mua bán nhà ở thì Văn phòng Sở có văn bản chuyển hồ sơ (gồm dự thảo hợp đồng mua bán, phiếu thanh toán tiền mua nhà, phiếu báo đóng thuế trước bạ và thư mời ký Hợp đồng mua bán nhà) đến Phòng Quản lý nhà và công sở, làm cơ sở trình Ban Giám đốc Sở ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định bán nhà ở đã ký và tiếp tục thực hiện quản lý theo quy định</p>					
B16	<b>Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Chuyên viên Sở Xây dựng			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê, theo dõi;</li> <li>- Chuyên viên Sở Xây dựng có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện</li> </ul>



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					TTHC.

#### IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất
5	BM 05	Hợp đồng mua bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất

#### V. HỒ SƠ CẢN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	/	Phiếu kiểm tra hồ sơ bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước
5	/	Phiếu biểu quyết của Thành viên Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố.
6	/	Biên bản họp Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố.
7	/	Thông báo kết luận cuộc họp Hội đồng Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố.
8	/	Phiếu trình ban hành Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước .
9	/	Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước .
10	/	Phiếu thanh toán tiền mua nhà.

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
11	/	Phiếu báo đóng thuế để người mua nhà thực hiện nghĩa vụ tài chính.
12	/	Tờ trình HĐMBN ở cũ thuộc SHNN và chuyển quyền sử dụng
13	BM 05	Hợp đồng mua bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất
14	/	Tờ trình của Đơn vị quản lý vận hành đề xuất bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất
15	/	Biên bản Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất
16	BM 04	Đơn đề nghị mua nhà
17	/	Hồ sơ, tài liệu, chứng từ, bản vẽ, sơ đồ nhà đất có liên quan.

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở.

- Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Công văn số 6151/HD-SXD-QLN&CS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng về công tác chuyển giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông báo số 6598/TB-SXD-TCCB ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc thực hiện nội dung ủy quyền quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**SỞ XÂY DỰNG  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / HDHS

....., ngày ... tháng ... năm ... ..

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với ..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)*

**SỞ XÂY DỰNG  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ TTPVHCC (BPTNTKQ)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....  
.....  
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC SỐ 12****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC***(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**Kính gửi<sup>29</sup>: .....Họ và tên người đề nghị<sup>30</sup> là: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày...../...../..... tại .....

Nơi ở hiện tại: .....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số ..... tại: .....

Và vợ (chồng) là<sup>31</sup>: ..... CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số ..... cấp ngày...../...../..... tại .....

Hộ khẩu thường trú tại: .....

Tôi làm đơn này đề nghị ..... (ghi tên cơ quan quản lý nhà ở) giải quyết cho tôi mua nhà ở tại địa chỉ

- Hợp đồng thuê nhà ở số ..... ký ngày...../...../..... với diện tích cụ thể sau:

- Tổng diện tích nhà ở đang sử dụng: .....m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Diện tích theo hợp đồng thuê nhà: DT nhà.....m<sup>2</sup>; DT đất .....m<sup>2</sup>

+ Diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê nhà: DT nhà .....m<sup>2</sup>; DT đất .....m<sup>2</sup> (nếu có)

Diện tích nhà, đất ngoài hợp đồng này tôi đã sử dụng liên tục, ổn định và không có tranh chấp, khiếu kiện, hiện nay đã xây dựng, cải tạo sử dụng với hiện trạng:

32.....

.....

Kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan như sau<sup>33</sup>:

1.....

2.....

3.....

Hộ gia đình tôi (bao gồm các thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà ở từ đủ 18 tuổi trở lên) thống nhất cử ông (bà)....., CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số ..... cấp ngày ...../...../..... tại ..... là đại diện các thành viên trong hộ gia đình để ký hợp đồng mua bán nhà ở. Sau khi hoàn thành thủ tục mua bán nhà ở, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ghi tên các thành viên sau vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bao gồm:

Ông (bà)..... số CMND..... là.....

Ông (bà)..... số CMND..... là.....

Ông (bà)..... số CMND..... là.....

.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về mua bán nhà ở và cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./

*(Ghi rõ kèm theo đơn này là bản vẽ sơ đồ, vị trí nhà ở, đất ở đề nghị mua)*

**Các thành viên trong hộ gia đình có** ..... , ngày ..... tháng ..... năm

**tên trong hợp đồng thuê nhà**

**ký và ghi rõ họ tên<sup>34</sup>**

**Người viết đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở kèm theo đơn đề nghị mua nhà ở cũ**

**Ví dụ 1: Trường hợp người mua nhà ở chỉ có diện tích theo hợp đồng thuê nhà ở**

Diện tích nhà ở theo hợp đồng

**Xác nhận của Bên cho thuê nhà ở**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Ví dụ 2: Trường hợp người mua nhà ở có cả diện tích theo hợp đồng thuê và có diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê**

Sơ đồ	Sơ đồ
Diện tích nhà ở theo hợp đồng thuê	Diện tích nhà ở nằm ngoài hợp đồng thuê

**Xác nhận của Bên cho thuê đối với diện tích theo hợp đồng thuê**

**Chữ ký của các hộ liên kế đối với diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê nhà ở**

**Xác nhận của UBND cấp xã**

.....

Diện tích nằm ngoài hợp đồng mà ông (bà)

.....

đang sử dụng tại địa chỉ số .....

..... hiện

nay là không có tranh chấp, khiếu kiện trong sử dụng nhà ở, đất ở, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**TM. UBND**

*(ký tên, đóng dấu)*

### **Ghi chú:**

- Trong trường hợp người mua chỉ có diện tích nhà ở theo hợp đồng thuê nhà ở thì chỉ sử dụng bản vẽ sơ đồ nhà ở theo ví dụ 1 và chỉ cần có đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê nhà ở.

- Trong trường hợp người mua có cả diện tích ngoài hợp đồng thuê nhà ở thì lập sơ đồ theo ví dụ 2, trong đó phải thể hiện rõ cả diện tích theo hợp đồng và diện tích ngoài hợp đồng. Bên cho thuê nhà ở đóng dấu xác nhận đối với diện tích theo hợp đồng; đối với diện tích



ngoài hợp đồng thì có chữ ký xác nhận của các hộ liền kề và có xác nhận của UBND cấp xã nơi có nhà ở về diện tích nằm ngoài hợp đồng là không có tranh chấp, khiếu kiện.

**PHỤ LỤC SỐ 22.**

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**  
**Số ...../HD**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ đơn đề nghị mua nhà ở của Ông (Bà) .....đề ngày...../.....  
...../.....

Căn cứ.....;

**BÊN BÁN NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên bán):**

- Tên đơn vị: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Hộ khẩu thường trú: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Điện thoại:..... Fax (nếu có): .....

- Số tài Khoản: .....tại Ngân hàng: .....

- Mã số thuế: .....

**BÊN MUA NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên mua):**

- Ông (bà): .....là đại diện cho các thành viên trong hộ gia đình .....ký ngày...../...../.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân):.....cấp ngày...../...../....., tại

- Và vợ hoặc chồng (nếu có) là: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân): .....cấp ngày...../...../....., tại

- Hộ khẩu thường trú: .....

- Điện thoại: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

Hai bên chúng tôi thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước với các nội dung sau:

**Điều 1. Thông tin của nhà ở mua bán:**

1. Loại nhà ở (*ghi rõ căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà biệt thự*)

.....

2. Địa chỉ nhà ở:.....

.....

3. Cấp (hạng) nhà ở: ..... vị trí nhà ở .....

4. Tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà ở là: .....

5. Tổng diện tích sử dụng nhà ở là .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà chính là .....m<sup>2</sup>; diện tích nhà phụ là .....m<sup>2</sup>.

6. Diện tích đất là: .....m<sup>2</sup>, trong đó sử dụng chung là .....m<sup>2</sup>, sử dụng riêng là: .....m<sup>2</sup>.

7. Diện tích đất liền kề nằm ngoài Hợp đồng thuê nhà ở (nếu có): .....m<sup>2</sup>

(Kèm theo bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở thể hiện rõ diện tích theo Hợp đồng hoặc ngoài Hợp đồng thuê nhà ở).

**Điều 2. Giá bán nhà ở, phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Giá bán nhà ở (bao gồm tiền nhà và tiền chuyển quyền sử dụng đất), trong đó:

a) Tiền nhà ở là: .....Việt Nam đồng

(Bằng chữ: .....).

b) Tiền chuyển quyền sử dụng đất là .....Việt Nam đồng

(Bằng chữ: .....).

**Tổng cộng:  $a + b =$  .....Việt Nam đồng (I)**

(Bằng chữ: .....).

2. Số tiền mua nhà ở Bên mua được miễn, giảm là:

a) Tiền nhà ở là: .....Việt Nam đồng

(Bằng chữ: .....).

b) Tiền sử dụng đất là: .....Việt Nam đồng

(Bằng chữ: .....).

**Tổng cộng:  $a + b =$  .....Việt Nam đồng (II)**

(Trong đó giảm tiền nhà áp dụng quy định tại 80 .....

.....

Miễn, giảm tiền sử dụng đất áp dụng quy định tại 81 .....

..... )

3. Số tiền mua nhà ở thực tế Bên mua phải trả cho Bên bán (I - II) là:

.....Việt Nam đồng;

(Bằng chữ: .....).

4. Phương thức thanh toán: Bên mua trả bằng (ghi rõ là thanh toán bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển vào tài Khoản Bên bán) 82: .....

5. Thời hạn thanh toán:

a) Bên mua có trách nhiệm trả tiền một lần ngay sau khi ký Hợp đồng này. Bên bán có trách nhiệm giao cho Bên mua Phiếu báo thanh toán tiền mua nhà ở sau khi ký hợp đồng này;

b) Sau khi nhận được Phiếu báo thanh toán tiền mua nhà ở, Bên mua có trách nhiệm thanh

toán đủ tiền mua nhà ở đúng thời hạn và địa Điểm ghi tại Phiếu báo thanh toán này.

**Điều 3. Thời hạn giao nhận nhà ở**

1. Hai bên thống nhất thời gian giao nhận nhà ở vào ngày ..... tháng ..... năm ..... kể từ ngày bên mua thanh toán đủ số tiền mua nhà ở (hoặc .....).
2. Sau khi Bên mua thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về mua bán nhà ở và đã nhận nhà ở theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này thì Bên bán có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ mua bán nhà ở và chuyển sang cho cơ quan có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) cho Bên mua.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán**

1. Quyền của Bên bán:

- a) Yêu cầu Bên mua thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua nhà ở theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng này;
- b) Bàn giao nhà ở cho Bên mua theo đúng thời gian thỏa thuận;
- c) Yêu cầu Bên mua bảo quản nhà ở trong thời gian chưa hoàn tất thủ tục mua bán nhà ở;
- d) Chấm dứt Hợp đồng mua bán nhà ở trong trường hợp quá ..... ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng mà Bên mua không thực hiện thanh toán tiền mua nhà ở mà không có lý do chính đáng;
- đ) Các quyền khác theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên bán:

- a) Giao nhà cho Bên mua đúng thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này;
- b) Hướng dẫn Bên mua nộp các nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc mua bán nhà ở này;
- c) Xác định đúng diện tích nhà ở mua bán và làm thủ tục chuyển hồ sơ mua bán nhà ở sang cơ quan có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận cho Bên mua;
- d) Phổ biến, hướng dẫn cho Bên mua biết quy định về quản lý sử dụng nhà ở đối với nhà ở mua bán là nhà chung cư, nhà biệt thự;
- đ) Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng này;
- e) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua**

## 1. Quyền của Bên mua:

- a) Yêu cầu Bên bán bàn giao nhà kèm theo giấy tờ về nhà ở theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên bán làm thủ tục để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận sau khi đã hoàn thành thủ tục mua bán nhà ở;
- c) Các quyền khác theo thỏa thuận.

## 2. Nghĩa vụ của Bên mua:

- a) Thanh toán đầy đủ tiền mua nhà ở và nộp các nghĩa vụ tài chính về mua bán nhà ở theo đúng quy định;
- b) Chấp hành đầy đủ những quy định về quản lý sử dụng nhà ở và quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này;
- c) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;
- d) Trường hợp quá ..... ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng mà Bên mua không thanh toán đủ tiền mua nhà theo yêu cầu của Phiếu báo thanh toán tiền mua nhà ở và không nộp các nghĩa vụ tài chính theo quy định mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị chấm dứt Hợp đồng. Nếu Bên mua muốn tiếp tục mua nhà ở thì phải ký kết lại Hợp đồng mua bán nhà ở mới;
- e) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

**Điều 6. Cam kết của các bên**

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung Hợp đồng đã ký. Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của Hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Các cam kết khác theo thỏa thuận.

**Điều 7. Hiệu lực của Hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày .....
2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan cấp Giấy chứng nhận, 01 bản chuyển cho cơ quan thuế./.

**BÊN MUA NHÀ Ở***(ký và ghi rõ họ tên)***BÊN BÁN NHÀ Ở***(ký tên, đóng dấu)***Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở kèm theo Hợp đồng mua bán***(đính kèm Hợp đồng mua bán nhà ở số... ..ký ngày.../.../...)*

Ví dụ 1: Trường hợp người mua nhà ở chỉ mua có diện tích theo Hợp đồng thuê nhà ở

Bản vẽ sơ đồ, vị trí mặt bằng nhà ở theo Hợp đồng thuê nhà ở

**Đại diện đứng tên****Ký Hợp đồng mua bán nhà ở***(ký và ghi rõ họ tên)***Bên bán nhà ở***(ký tên, đóng dấu)*

Ví dụ 2: Trường hợp người mua nhà ở mua cả diện tích theo Hợp đồng thuê và diện tích nằm ngoài Hợp đồng thuê

Bản vẽ sơ đồ, vị trí mặt bằng nhà ở theo Hợp đồng thuê nhà ở và ngoài Hợp đồng thuê nhà ở

**Đại diện đứng tên****ký Hợp đồng mua bán nhà ở***(ký và ghi rõ họ tên)***Bên bán nhà ở***(ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:** Trường hợp Bên thuê chỉ mua diện tích theo Hợp đồng thì sử dụng bản vẽ theo Hợp đồng thuê nhà ở theo ví dụ 1; trường hợp Bên mua có cả diện tích nằm ngoài Hợp đồng thì lập bản vẽ sơ đồ theo ví dụ 2.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC  
QUY TRÌNH SỐ 05****Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đơn đề nghị (theo mẫu BM 04).	01	Bản chính
2	Giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà ở;	01	Bản sao (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định)
3	Bản sao thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị thuê nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn;	01	Bản sao
4	Bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở (nếu có).	01	Bản sao (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định)
5	Văn bản báo cáo nguồn gốc quá trình quản lý nhà, ý kiến đề xuất của Đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước	01	Bản chính
9	Bản vẽ nhà, đất đề xuất xét thuê	01	Bản sao có xác nhận của Đơn vị Quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước



10	Hồ sơ, văn bản, tài liệu chứng minh đối tượng đủ điều kiện thuê nhà, thời điểm bố trí sử dụng nhà và nhà ở đủ điều kiện được thuê theo quy định	01	Bản sao có xác nhận của Đơn vị Quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước
----	---	----	--

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (địa chỉ: số 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	10 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (PHÒNG QUẢN LÝ NHÀ VÀ CÔNG SỞ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		BM 01 BM 02 BM 03	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</li> </ul> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Quản lý nhà và công sở

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B3	<b>Thẩm định hồ sơ</b>	Chuyên viên thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý nhà và công sở	05 ngày làm việc	Theo mục I	Chuyên viên tiến hành xem xét, kiểm tra, dự thảo văn bản giải quyết.
B4	<b>Dự thảo kết quả giải quyết</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý nhà và công sở	2 ngày, làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Quyết định phê duyệt đối tượng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước hoặc dự thảo văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở</li> <li>- Văn bản hướng dẫn Đơn vị quản lý vận hành bổ sung hồ sơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Lãnh đạo Phòng thống nhất thông qua, Phòng Quản lý nhà và Công sở có Phiếu trình dự thảo Quyết định phê duyệt đối tượng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước hoặc dự thảo văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở.</li> <li>- Trường hợp chưa đủ điều kiện, Lãnh đạo Phòng ký văn bản hướng dẫn Đơn vị quản lý vận hành bổ sung hồ sơ.</li> </ul>
B5	<b>Ký Quyết định phê duyệt đối tượng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước hoặc văn bản đồng ý về việc chuyển quyền</b>	Ban Giám đốc Sở	02 ngày làm việc	Quyết định phê duyệt đối tượng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước hoặc văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở	Ban Giám đốc Sở ký ban hành Quyết định phê duyệt đối tượng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước hoặc văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	thuê nhà ở				
B6	<b>Phát hành</b>	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Kết quả	Văn thư cho số, đóng dấu, phát hành gửi các đơn vị quản lý vận hành; chuyển kết quả cho Phòng chuyên môn

#### IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước theo mẫu hướng dẫn tại phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước
5	/	Tờ trình dự thảo ban hành Quyết định phê duyệt đối tượng thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước hoặc văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước
6	/	Quyết định phê duyệt đối tượng thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước hoặc văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước
7	/	Hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan
8	/	Văn bản đồng ý về việc chuyển quyền thuê nhà ở

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
9	/	Văn bản hướng dẫn Đơn vị quản lý vận hành bổ sung hồ sơ
10	/	Hồ sơ theo mục I

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở.

- Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Công văn số 6151/HD-SXD-QLN&CS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng về công tác chuyển giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

- Thông báo số 6598/TB-SXD-TCCB ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Sở Xây

---

dựng về việc thực hiện nội dung ủy quyền quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**SỞ XÂY DỰNG  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / HDHS

... .., ngày ... tháng ... năm ... ..

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với ..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là  
biểu mẫu điện tử)

**SỞ XÂY DỰNG  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)      Thành phố Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm  
20....

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....  
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHỤ LỤC SỐ 11****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC***(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: .....

Họ và tên người đề nghị là: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày...../...../..... tại .....

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số ..... tại: .....

Số thành viên trong hộ gia đình .....người, bao gồm:

1. Họ và tên: .....CMND số .....là: .....

2. Họ và tên: .....CMND số .....là: .....

3. Họ và tên: .....CMND số .....là: .....

Họ và tên: .....CMND số .....là: .....

5 .....

.....

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết cho thuê nhà ở tại địa chỉ số.....

Kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan đến nhà ở như sau:

1.....

2.....

3.....

.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Tôi cam kết nhà ở đang sử dụng không có tranh chấp, khiếu kiện./.

**Các thành viên trong hộ gia đình ký, ghi**      ... .., ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..  
**rõ họ tên**

**Người viết đơn**  
*(ký và ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC SỐ 20****MẪU HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở***(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng .... năm ... ..

**MẪU HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở****Số ...../HD***Căn cứ Bộ Luật dân sự;**Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](#) ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;**Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](#) ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;**Căn cứ đơn đề nghị thuê nhà ở của Ông (Bà) ... .. đề ngày.....tháng.... năm....**Căn cứ.....***Hai bên chúng tôi gồm:****BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê):**

- Tên đơn vị: .....
- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Điện thoại: .....Fax (nếu có): .....
- Số tài Khoản: .....tại Ngân hàng: .....
- Mã số thuế: .....

**BÊN THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên thuê):**

- Ông (bà): .....là đại diện cho các thành viên cùng thuê nhà ở có tên trong phụ lục A đính kèm theo Hợp đồng này.

- Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) .....cấp ngày ...../...../....., tại

- Hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Điện thoại: .....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thuê nhà ở với các nội dung sau đây:

**Điều 1. Thông tin về nhà ở cho thuê**

1. Loại nhà ở (*căn hộ chung cư hoặc nhà ở riêng lẻ*): .....

2. Địa chỉ nhà ở: .....

3. Diện tích sử dụng .....m<sup>2</sup> (đối với căn hộ chung cư là diện tích thông thủy)

4. Các thông tin về phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung, phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung (nếu là căn hộ chung cư):.....

5. Các trang thiết bị chủ yếu gắn liền với nhà ở: .....

6. Đặc điểm về đất xây dựng: .....

*(Trường hợp là nhà ở cũ thì ghi rõ diện tích chính, diện tích phụ, diện tích tự xây dựng thêm (nếu có); trường hợp nhà ở xã hội cho sinh viên thuê thì ghi thêm phần trang thiết bị gắn liền với căn hộ đó (như giường tầng, quạt máy, bình nước...), ghi rõ ràng diện tích sinh hoạt chung như nhà văn hóa, nhà thể thao mà sinh viên được sử dụng có thu phí hoặc không thu phí).*

**Điều 2. Giá thuê nhà ở, phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Giá thuê nhà ở là.....đồng/01 tháng (I)

*(Bằng chữ:.....).*

*Căn cứ vào quy định pháp luật về nhà ở áp dụng đối với từng loại nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư hoặc nhà ở cũ) để ghi rõ trong Hợp đồng giá thuê nhà ở có bao gồm hoặc không bao gồm các chi phí như chi phí bảo trì, chi phí thu hồi vốn đầu tư xây dựng, quản lý vận hành....*

Giá thuê nhà ở sẽ được Điều chỉnh khi Nhà nước có thay đổi về khung giá hoặc giá thuê (nếu có). Bên cho thuê có trách nhiệm thông báo giá thuê mới cho Bên thuê trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng.

2. Số tiền thuê nhà được miễn, giảm là.....đồng/tháng (II)

(Bằng chữ: .....đồng/tháng)

Bên cho thuê phải ghi rõ căn cứ pháp luật để miễn, giảm tiền thuê nhà ở.

3. Số tiền thuê Bên thuê phải trả hàng tháng là:

(I) - (II) = ..... đồng/tháng

(Bằng chữ: .....đồng/tháng)

4. Phương thức thanh toán: Bên thuê có trách nhiệm trả bằng (ghi rõ là trả bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển Khoản): .....

5. Thời hạn thanh toán: Bên thuê trả tiền thuê nhà ở vào ngày ..... hàng tháng

6. Chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác do Bên thuê thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ. Các chi phí này không tính vào giá thuê nhà ở quy định tại Khoản 1 Điều này và Bên thuê thanh toán theo thời hạn thỏa thuận với bên cung cấp dịch vụ.

### **Điều 3. Thời Điểm giao nhận nhà ở và thời hạn cho thuê nhà ở**

1. Thời Điểm giao nhận nhà ở: ngày.....tháng.....năm.....

2. Thời hạn cho thuê nhà ở là .... tháng (năm), kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Trước khi hết thời hạn Hợp đồng 03 tháng, nếu Bên thuê có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở thì có đơn đề nghị Bên cho thuê ký gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở. Căn cứ vào đơn đề nghị, Bên cho thuê có trách nhiệm xem xét, đối chiếu quy định của pháp luật về đối tượng, Điều kiện được thuê nhà ở để thông báo cho Bên thuê biết ký gia hạn Hợp đồng thuê theo phụ lục B đính kèm theo Hợp đồng thuê này; nếu Bên thuê không còn thuộc đối tượng, đủ Điều kiện được thuê nhà ở tại địa chỉ quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng này hoặc không còn nhu cầu thuê tiếp thì hai bên chấm dứt Hợp đồng thuê và Bên thuê phải bàn giao lại nhà ở cho Bên cho thuê trong thời hạn quy định tại Hợp đồng này

3. Đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thì phải ghi rõ vào Khoản này thời Điểm nhà ở được bố trí sử dụng theo quy định của pháp luật nhà ở.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê**

1. Quyền của Bên cho thuê:

- a) Yêu cầu Bên thuê sử dụng nhà ở đúng Mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà ở cho thuê;
- b) Yêu cầu Bên thuê trả đủ tiền nhà theo đúng thời hạn đã cam kết và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ (nếu có);
- c) Yêu cầu Bên thuê có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên thuê gây ra;
- d) Thu hồi nhà ở trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc khi nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](#) ;
- đ) Các quyền khác theo thỏa thuận.

## 2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê:

- a) Giao nhà cho Bên thuê đúng thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này;
- b) Phổ biến, hướng dẫn cho Bên thuê biết quy định về quản lý sử dụng nhà ở;
- c) Bảo trì, quản lý vận hành nhà ở cho thuê theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nhà ở;
- d) Thông báo cho Bên thuê những thay đổi về giá thuê, phí dịch vụ quản lý vận hành trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng;
- đ) Làm thủ tục ký gia hạn Hợp đồng thuê nếu Bên thuê vẫn đủ Điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở;
- e) Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, xử lý nhà ở cho thuê và giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;
- g) Thông báo cho Bên thuê biết rõ thời gian thực hiện thu hồi nhà ở trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi;
- h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê**

### 1. Quyền của Bên thuê:

- a) Nhận nhà ở theo đúng thỏa thuận nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên cho thuê sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở mà không phải do lỗi của mình gây ra;

c) Được tiếp tục ký gia hạn hợp đồng thuê nếu hết hạn Hợp đồng mà vẫn thuộc đối tượng, đủ Điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu thuê tiếp;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

a) Trả đủ tiền thuê nhà theo đúng thời hạn đã cam kết;

b) Thanh toán đầy đủ đúng hạn chi phí quản lý vận hành nhà ở và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ trong quá trình sử dụng nhà ở cho thuê;

c) Sử dụng nhà thuê đúng Mục đích; giữ gìn nhà ở, có trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

d) Không được tự ý sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở thuê; chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng nhà ở, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý, xử lý nhà ở và giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

đ) Không được chuyển nhượng Hợp đồng thuê nhà hoặc cho người khác sử dụng nhà thuê dưới bất kỳ hình thức nào;

e) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;

g) Giao lại nhà cho Bên cho thuê trong các trường hợp chấm dứt Hợp đồng quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi trong thời hạn ..... ngày, kể từ ngày Bên thuê nhận được thông báo của Bên cho thuê;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

### **Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng thuê nhà ở**

Việc chấm dứt Hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Khi hai bên cùng nhất trí chấm dứt Hợp đồng thuê nhà ở;

2. Khi Bên thuê không còn thuộc đối tượng, Điều kiện được tiếp tục thuê nhà ở hoặc không có nhu cầu thuê tiếp;

3. Khi Bên thuê nhà chết mà khi chết không có ai trong hộ gia đình đang cùng sinh sống;

4. Khi Bên thuê không trả tiền thuê nhà liên tục trong ba tháng mà không có lý do chính đáng;

5. Khi Bên thuê tự ý sửa chữa, đục phá kết cấu, cải tạo hoặc coi nói nhà ở thuê;

6. Khi Bên thuê tự ý chuyển quyền thuê cho người khác hoặc cho người khác sử dụng nhà ở thuê;

7. Khi nhà ở thuê bị hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ và Bên thuê phải di chuyển ra khỏi chỗ ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà ở thuê nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Khi một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận của Hợp đồng này (nếu có) hoặc theo quy định pháp luật.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các bên do vi phạm Hợp đồng**

Hai bên thỏa thuận cụ thể về các trường hợp vi phạm Hợp đồng và trách nhiệm của mỗi bên trong trường hợp vi phạm.

### **Điều 8. Cam kết của các bên và giải quyết tranh chấp**

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới thì hai bên thỏa thuận lập phụ lục Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng này có giá trị pháp lý như hợp đồng chính.

2. Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của Hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Các cam kết khác.

### **Điều 9. Các thỏa thuận khác**

*(Các thỏa thuận trong Hợp đồng này phải phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội).*

1.....

2.....

### **Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày .....

2. Hợp đồng này được lập thành 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.



**BÊN THUÊ NHÀ Ở**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở**  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ của người ký)

**Phụ lục A**

Tên các thành viên trong Hợp đồng thuê nhà ở số .....ngày ...../...../..... bao gồm:

STT	Họ và tên thành viên trong Hợp đồng thuê nhà ở	Mối quan hệ với người đại diện đứng tên ký Hợp đồng thuê nhà ở	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A Số CMND:.....	Đứng tên ký hợp đồng thuê nhà ở	
2	Nguyễn Thị B Số CMND:.....	Vợ	
3	Nguyễn Văn C Số CMND:.....	Con đẻ	
.....	.....	.....	

**Ghi chú:** Chỉ ghi tên các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên. Phụ lục này được đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê nhà ở.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**Phụ lục B: Gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở**

Hôm nay, ngày .....tháng .....năm .....Hai bên chúng tôi thống nhất ký kết phụ lục gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở theo Hợp đồng thuê nhà số .....ký ngày ...../...../..... với các nội dung sau đây:

**1. Họ và tên người tiếp tục được thuê nhà ở:**

- Họ và tên: .....CMND số ..... là:

.....

- Họ và tên: .....CMND số ..... là:

.....

- Họ và tên: .....CMND số ..... là:

.....

- Họ và tên: .....CMND số ..... là:

.....

.....

**2. Giá thuê nhà ở:**

Giá thuê nhà ở là ..... Việt Nam đồng/tháng

(*Bằng chữ: .....Việt Nam đồng/tháng.*)

Giá thuê nhà ở này được tính từ ngày .....tháng .....năm....

**3. Thời hạn thuê nhà ở:**

Thời hạn thuê nhà ở là .....tháng (năm), kể từ ngày ...../...../.....

(Trường hợp thuê nhà ở phục vụ tái định cư, người thuê có nhu cầu thuê tiếp thì được gia hạn Hợp đồng trong thời hạn không quá 03 năm).

**4. Cam kết các Bên**

a) Các nội dung khác trong Hợp đồng thuê nhà số .....ký ngày ...../...../.....vẫn có giá trị pháp lý đối với hai bên khi thực hiện thuê nhà ở theo thời hạn quy định tại phụ lục gia hạn

Hợp đồng này.

b) Các thành viên có tên trong phụ lục gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở này cùng với Bên cho thuê tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã quy định tại Hợp đồng thuê nhà ở số

..... ký ngày ...../...../.....

c) Phụ lục này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng thuê nhà ở số ..... và có hiệu lực pháp lý như Hợp đồng này;

d) Phụ lục gia hạn Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cho cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

**BÊN THUÊ NHÀ Ở**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở**  
(Ký, ghi chức vụ của người ký và đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**QUY TRÌNH SỐ 06**

**Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
<b>Hồ sơ phải của cả vợ và chồng nếu đã đăng ký kết hôn</b>			
01	Mẫu đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước: Mẫu hướng dẫn tham khảo tại <b>Phụ lục số 09</b> (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).	01	Bản chính
02	<p>Giấy tờ chứng minh về đối tượng và thực trạng nhà ở, tùy theo đối tượng đăng ký nhà ở xã hội, mà nộp một trong các biểu mẫu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 49 của Luật Nhà ở (Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng): Mẫu hướng dẫn tham khảo tại <b>Phụ lục số 13</b> (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</li> <li>- Đối tượng quy định tại các Khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 49 của Luật Nhà ở (Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức): Mẫu hướng dẫn tham khảo tại <b>Phụ lục số 14</b> (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</li> <li>- Đối tượng quy định tại Khoản 8 Điều 49 của Luật Nhà ở (Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo</li> </ul>	01	Bản chính

	<p><i>quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật Nhà ở): Mẫu hướng dẫn tham khảo tại <b>Phụ lục số 15</b> (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</i></p> <p><i>- Đối tượng quy định tại Khoản 10 Điều 49 của Luật Nhà ở (Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở): Mẫu hướng dẫn tham khảo tại <b>Phụ lục số 16</b> (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</i></p>		
03	<p>Giấy tờ chứng minh về Điều kiện cư trú và tham gia bảo hiểm xã hội:</p> <p>- Trường hợp có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh: Xác nhận thông tin về cư trú, <b>Mẫu CT07</b> (Ban hành theo Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an) tại Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trường hợp không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh:</p> <p>+ Xác nhận thông tin về cư trú, <b>Mẫu CT07</b> (Ban hành theo Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an) tại Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên tính đến thời điểm nộp đơn kèm theo giấy xác nhận của cơ quan bảo hiểm (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc đang đóng bảo hiểm xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh; nếu làm việc cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có nhà ở xã hội mà việc đóng bảo hiểm thực hiện tại địa phương nơi đặt trụ sở chính thì phải có giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đặt trụ sở chính về việc đóng bảo hiểm.</p>	01	Bản sao có chứng thực
		01	Bản sao có chứng thực
04	<p>Giấy tờ chứng minh về Điều kiện thu nhập, tùy theo đối tượng đăng ký nhà ở xã hội, mà nộp một trong các biểu mẫu sau đây:</p> <p>- Đối tượng quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 49 của Luật Nhà ở (Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ</p>	01	Bản chính

thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức) thì nội dung xác nhận về Điều kiện thu nhập thực hiện đồng thời với việc xác nhận đối tượng và thực trạng nhà ở: Mẫu hướng dẫn tham khảo tại **Phụ lục số 14** (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 49 của Luật Nhà ở (Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị) và đối tượng quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 49 của Luật Nhà ở (Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức) mà đã nghỉ việc, nghỉ chế độ thì tự khai, tự chịu trách nhiệm về Điều kiện thu nhập: Mẫu hướng dẫn tham khảo tại **Phụ lục số 18** (không cần phải có xác nhận) (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Đối tượng quy định tại các Khoản 1, 8, 9 và 10 Điều 49 của Luật Nhà ở (Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật Nhà ở; Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập; Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở) thì **không yêu cầu giấy tờ chứng minh về Điều kiện thu nhập**.

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả (Sở Xây dựng)	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>- Nộp trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (địa chỉ: số 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)</p> <p>- Nộp trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh (<a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>)</p>	<p><b>- 44 ngày làm việc</b>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Không</p>

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I.
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03</p> <p><b>Tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. Thời gian xác định tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp pháp, hợp lệ là tại thời điểm tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu tại BM02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. Thông tin cho tổ chức, cá nhân về việc từ chối hồ sơ.</li> </ul>



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p><b>Tiếp nhận trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình (BM01), thông báo đến tài khoản của tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (BM02).</li> <li>- Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: thông báo cho tổ chức, cá nhân thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP, nêu rõ lý do từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (BM03).</p> <p>Quét (scan) tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử trong trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.</p>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	<b>0,5 ngày làm việc</b>	Theo mục I	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Tổ Chuyên viên giúp việc cho Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Tổ Chuyên viên).
B3	<b>Thụ lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước (Hội	<b>40 ngày làm việc</b>	Biên bản kiểm tra, chấm điểm (nếu có); Biên bản họp Hội đồng; Biên	<p>- Tổ Chuyên viên kiểm tra hồ sơ, chấm điểm, tham mưu trình Hội đồng;</p> <p>- Hội đồng họp</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		<p><i>đồng</i>); Tổ Chuyên viên giúp việc cho Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Tổ Chuyên viên</i>).</p>		bản kết quả bóc thăm	<p>thông qua danh sách theo thứ tự thang điểm từ cao xuống thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo kết quả chấm điểm (<i>đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng</i>). Thời gian chờ tiếp nhận ý kiến phản hồi, bổ sung hồ sơ, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại (<i>nếu có</i>) do Hội đồng quyết định.</li> <li>- Tổ Chuyên viên trình lại Hội đồng kết quả tiếp nhận các ý kiến phản hồi, bổ sung hồ sơ, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại (<i>nếu có</i>), kiểm tra, chấm điểm lại (<i>nếu có</i>), tham mưu trình lại Hội đồng.</li> <li>- Hội đồng họp thông qua kết quả danh sách chính thức.</li> <li>- Thông báo công bố kết quả danh sách chính thức (<i>đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng</i>).</li> <li>- Tổ chức bóc thăm (<i>ưu tiên (trường</i></li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>hợp trùng điếm), chọn căn hộ).</p> <p>- Tham mưu kết quả sau bốc thăm.</p>
B4	Xem xét, duyệt ký	Lãnh đạo Hội đồng và Lãnh đạo Tổ Chuyên viên	02 ngày làm việc	<p>- Tờ trình; Biên bản kiểm tra, chấm điếm (nếu có); Biên bản họp Hội đồng; Biên bản kết quả bốc thăm.</p> <p>- Dự thảo Quyết định kết quả xét duyệt của Hội đồng</p>	<p>- Trình kết quả sau khi đã bốc thăm đến Lãnh đạo tổ chuyên viên ký, trình Phó Chủ tịch Hội đồng ký, trình Chủ tịch Hội đồng.</p>
B5	Ban hành Quyết định	Chủ tịch Hội đồng	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định kết quả xét duyệt của Hội đồng	<p>- Sau khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng.</p>
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Quyết định kết quả xét duyệt của Hội đồng	<p>- Trả kết quả (Quyết định) cho cá nhân; thu hồi bản chính Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).</p> <p>- Lưu hồ sơ.</p> <p>- Thống kê, theo dõi.</p>

**IV. BIỂU MẪU (theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021)**

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
3	BM 03	Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM 04 (Phụ lục 09)	Mẫu đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước.
5	BM 05 (Phụ lục 13)	Mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014.
6	BM 06 (Phụ lục 14)	Mẫu giấy xác nhận đối tượng, thực trạng nhà ở và điều kiện thu nhập đối với các đối tượng quy định tại khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014.
7	BM 07 (Phụ lục 15)	Mẫu giấy xác nhận đối với đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014.
8	BM 08 (Phụ lục 16)	Mẫu giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014.
9	BM 09 (CT07)	Mẫu giấy chứng minh về điều kiện cư trú (Mẫu xác nhận thông tin về cư trú). - Trường hợp có Hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh: CT07 - Trường hợp không có Hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh: CT07 + Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên tính đến thời điểm nộp đơn + Giấy xác nhận của cơ quan bảo hiểm (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc đang đóng bảo hiểm xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.
10	BM 10 (Phụ lục 18)	Mẫu giấy tự khai về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014 và đối tượng 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014 mà đã được nghỉ việc, nghỉ chế độ.

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
-----	---------	--------------

1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả <i>(nếu có)</i> .
2	BM 02	Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ <i>(nếu có)</i> .
3	BM 03	Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ <i>(nếu có)</i> .
4	/	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
5	BM 04	Đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước.
6	BM 05	Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở.
7	BM 06	Giấy xác nhận đối tượng, thực trạng nhà ở và điều kiện về thu nhập.
8	BM 07	Giấy xác nhận đối với đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014.
9	BM 08	Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014.
10	BM 09	Giấy chứng minh về điều kiện cư trú (Mẫu CT07). Trường hợp không có Hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh: CT07 + Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên tính đến thời điểm nộp đơn + Giấy xác nhận của cơ quan bảo hiểm (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc đang đóng bảo hiểm xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.
11	BM 10	Giấy tự khai về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014 và đối tượng 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014 mà đã được nghỉ việc, nghỉ chế độ.
12	/	Thang Điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí đã được Hội đồng, Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.
13	/	Tờ trình; Biên bản kiểm tra, chấm điểm <i>(nếu có)</i> ; Biên bản họp Hội đồng; Biên bản kết quả bốc thăm.
14	/	Thông báo kết quả chấm điểm; Thông báo công bố kết quả danh sách chính thức.
15	/	Quyết định kết quả xét duyệt của Hội đồng
16	/	Hồ sơ, tài liệu, đơn, chứng từ có liên quan.

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 30/2019/ NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ Công an quy định về Biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng./.

**SỞ XÂY DỰNG  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / HDHS

... .., ngày ... tháng ... năm ... ..

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của:

.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với ..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là  
biểu mẫu điện tử)*



**SỞ XÂY DỰNG  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ TTPVHCC (BPTNTKQ)      Thành phố Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm 20....

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....  
.....  
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC SỐ 09**

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**  
**THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Hình thức đăng ký<sup>13</sup>

Thuê

Thuê mua

Kính gửi<sup>14</sup>: .....

Họ và tên người viết đơn: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày ...../...../ tại .....

Nghề nghiệp<sup>15</sup>: .....

Nơi làm việc<sup>16</sup>: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số ..... tại: .....

Thuộc đối tượng<sup>17</sup>: .....

Số thành viên trong hộ gia đình<sup>18</sup> ..... người, bao gồm:

1. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. ....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào (*không áp dụng đối với trường hợp tái định cư và trường hợp trả lại nhà ở công vụ*).

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau<sup>19</sup>: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, đột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ Điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.
- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ
- Khó khăn về nhà ở khác<sup>20</sup> (ghi rõ nội dung) .....

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ (căn nhà) theo hình thức  
.....tại dự án:

- + Mong muốn được giải quyết căn hộ (căn nhà) số .....
- + Diện tích sàn sử dụng căn hộ .....m<sup>2</sup> (đối với nhà chung cư);
- + Diện tích sàn xây dựng .....m<sup>2</sup> (đối với nhà liền kề);

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết<sup>21</sup>..... nhà ở xã hội. Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội./.

....., ngày ..... tháng ..... năm

.....  
**Người viết đơn**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC SỐ 13****MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở 2014***(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã<sup>35</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....

Nơi ở hiện tại: .....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số ..... tại: .....

Là đối tượng có công với cách mạng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ chứng minh về đối tượng kèm theo)

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau<sup>36</sup>:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng khung tường, mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ Điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.
- Khó khăn về nhà ở khác<sup>37</sup> (ghi rõ nội dung) .....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

....., Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đề nghị xác nhận**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của UBND cấp xã38 .....về:**

- 1. Ông/Bà là đối tượng có công với cách mạng**
- 2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình: .....**
- 3. Ông/Bà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở của Nhà nước**

*(ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC SỐ 14**

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, THỰC TRẠNG NHÀ Ở VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ THU NHẬP ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4, 5, 6, 7 ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THỰC TRẠNG NHÀ Ở VÀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi<sup>39</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày...../...../..... tại .....

Nghề nghiệp .....

Nơi làm việc<sup>40</sup>: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại<sup>41</sup>: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) ..... nơi cấp .....

Số thành viên trong hộ gia đình ..... người.

Thuộc đối tượng<sup>42</sup>: .....

..... Tình trạng

nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau<sup>43</sup>:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)

- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ Điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.
- Khó khăn về nhà ở khác<sup>44</sup> (ghi rõ nội dung) .....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi và hộ gia đình của tôi hiện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm

.....  
**Người viết đơn**  
*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc lãnh đạo UBND cấp xã<sup>45</sup> của người đề nghị**

**1. Ông/Bà thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở**

**2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình<sup>46</sup>: .....**

**3. Là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên**

*(ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC SỐ 15**

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG VỀ NHÀ Ở ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 8 ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở 2014  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**Kính gửi<sup>47</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nghề nghiệp: .....

Chức vụ: .....

Nơi làm việc<sup>48</sup>: .....Nơi ở hiện tại<sup>49</sup>: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) ..... nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình .....người.

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau:

- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ tại<sup>50</sup> .....

- Hiện tại chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đề nghị xác nhận**

(ký và ghi rõ họ tên)



<b>1. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan nơi đang làm việc/trước khi nghỉ hưu: Ông/Bà chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi đã trả lại nhà ở công vụ</b>	<b>2. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở công vụ của người đề nghị: Ông/Bà đã trả lại nhà ở công vụ</b>
<i>(ký tên, đóng dấu)</i>	<i>(ký tên, đóng dấu)</i>

**PHỤ LỤC SỐ 16**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP HUYỆN NƠI ĐỐI TƯỢNG CÓ NHÀ, ĐẤT  
BỊ THU HỒI QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 10 ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở 2014**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VỀ VIỆC CHƯA  
ĐƯỢC NHÀ NƯỚC BỒI THƯỜNG ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ  
HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi<sup>1</sup>: .....Họ và tên người đề nghị được xác nhận<sup>2</sup>: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nơi ở hiện tại: .....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số..... tại: .....

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau<sup>3</sup>:

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ Điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

Tôi (hoặc hộ gia đình) có nhà, đất bị thu hồi tại địa chỉ .....

chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đề nghị xác nhận**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện .....về việc người bị thu hồi nhà, đất  
chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư**

(ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC SỐ 18**

MẪU GIẤY TỰ KÊ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 VÀ KHOẢN 5, 6, 7 ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở 2014 (TRƯỜNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC NGHỈ VIỆC, NGHỈ CHẾ ĐỘ)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**MẪU GIẤY TỰ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

Họ và tên người kê khai: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nơi ở hiện tại<sup>60</sup>: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) .....nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình<sup>62</sup> .....người, bao gồm:

1. Họ và tên: .....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

2. Họ và tên: .....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

3. Họ và tên: .....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

4. ....

Thuộc đối tượng: .....

.....

Hộ gia đình của tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập

hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai**  
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcMẫu CT07 ban hành  
theo TT số  
56/2021/TT-BCA  
ngày 15/5/2021.....  
.....(1).....  
.....(2)

Số: /XN

.....,  
ngày.....tháng.....năm.....**XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ****I. Theo đề nghị của Ông/Bà:**

1. Họ, chữ đệm và tên: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính:

.....

4. Số định danh cá nhân/CMND:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Dân tộc:..... 6. Tôn giáo:.....

7. Quốc tịch: .....

8. Quê quán: .....

**II. Công an<sup>(2)</sup> ..... xác nhận thông tin về cư trú của Ông/Bà có tên tại mục I, như sau:**

1. Nơi thường trú: .....

.....

2. Nơi tạm trú: .....

.....

3. Nơi ở hiện tại: .....

.....

4. Họ, tên đệm và tên chủ hộ:..... 5. Quan hệ với chủ hộ:.....

6. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

7. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Quan hệ với chủ hộ
----	-----------------------	--------------------------	--------------	------------------------------	-----------------------


8. Nội dung xác nhận khác<sup>(3)</sup>: .....

.....

.....

Xác nhận thông tin cư trú này có giá trị đến hết

ngày.....tháng.....năm.....<sup>(4)</sup>

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú; (2) Cơ quan đăng ký cư trú; (3) Các nội dung xác nhận khác (ví dụ: xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú ...); (4) Có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú và có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp đối với trường hợp xác nhận về cư trú. Trường hợp thông tin về cư trú của công dân có sự thay đổi, điều chỉnh và được cập nhật trong cơ sở dữ liệu về cư trú thì xác nhận này hết giá trị kể từ thời điểm thay đổi.